

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 29-10-2018  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tấn Quốc.

2. Ông Trần Đức Trình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Hải Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn V, xã B, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế từ ngày 28/8/2018 cho đến nay theo Lệnh tạm giam số 28 ngày 28/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy. Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 18/7/2018 cũng như lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng 1 năm, sau đó đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Văn H thường xuyên đi nhậu về nhà đánh đập chị Nguyễn Thị S nhiều lần; lấy dao đe dọa tính mạng chị Nguyễn Thị S được người dân can ngăn; chị Nguyễn Thị S không dám đi báo với chính quyền

địa phương về hành vi bạo lực gia đình của anh Nguyễn Văn H vì bị anh Nguyễn Văn H đe dọa; anh Nguyễn Văn H sống không chung thủy. Do chị Nguyễn Thị S không còn tình cảm với anh H nên chị S đã vào tỉnh Phú Yên để sống chung với cha mẹ mình đến nay đã gần 3 năm; giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H không ai còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chị Nguyễn Thị S yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị S sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng 3 năm được sự đồng ý của 2 bên gia đình đã tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục địa phương, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào Thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn một thời gian thì vợ chồng về nhà cha mẹ chị S tại tỉnh Phú Yên và cha mẹ anh H tại xã B, thị xã HT để nghỉ tết nguyên đán. Sau đó, vợ chồng tiếp tục vào Thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn sinh sống. Quá trình sống chung anh Nguyễn Văn H thường xuyên đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt; vợ chồng mâu thuẫn do không phù hợp tính tình và lối sống; vợ chồng sống ly thân đến nay đã hơn 2 năm không ai còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị Nguyễn Thị S yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn H thì anh H cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị S không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị S không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S; buộc chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ án, hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Hương Thủy; anh Nguyễn Văn H có đơn đề

ngợi Tòa án giải quyết vắng mặt có xác nhận của Công an thị xã Hương Thủy nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H sau thời gian tìm hiểu, đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống nhiều nơi, nhưng chủ yếu là ở Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng một thời gian sau thì có xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chính là anh Nguyễn Văn H có hành vi bạo lực gia đình đối với chị Nguyễn Thị S; anh Nguyễn Văn H có lối sống không chung thủy, có hành vi gây thương tích cho con của người phụ nữ mà anh Nguyễn Văn H đang chung sống và hiện đã bị khởi tố bị can và đang bị tạm giam về hành vi cố ý gây thương tích này. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị S không có con chung nên không Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Nghĩa vụ về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2013/000509 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT. Huế
- VKSND TX. Hương Thủy;
- THADS TX. Hương Thủy;
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh TT. Huế;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Hạnh**